

Số: /BC-THHT

Tiên Lăng, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2024-2025

Phần I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. QUY MÔ GIÁO DỤC

1. Học sinh:

Số lớp đầu năm học	Số lớp cuối năm học	Số HS đầu năm học	Số HS cuối năm học	Số HS chuyển đi	Số HS chuyển đến	Số HS bỏ học	Ghi chú
28	28	945	944	16	15	0	

So với đầu năm học (tăng/giảm về số lớp, số HS): giảm 01HS;

So với cùng kì năm học 2023-2024 (tăng/giảm về số lớp, số HS): giảm 1 lớp, 28 HS.

*** Trong đó:**

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 944 HS, đạt tỉ lệ 100%;
- Số học sinh học ngoại ngữ: 944 HS, đạt tỉ lệ 100%;
- Số học sinh học tin học: 593/944 HS, đạt tỉ lệ 62,81%;
- Số HS lưu ban năm học 2023-2024: 6 HS, chiếm tỉ lệ 1,2%;
- Số HS diện cận nghèo: 6 HS, chiếm tỉ lệ 0,63%; con mồ côi (cha hoặc mẹ):

19 HS chiếm tỉ lệ 2%;

- Số HS khuyết tật học hòa nhập: 20 HS (chiếm tỉ lệ 2,1%);
- Số HS học đúng độ tuổi: 902/944HS, đạt tỉ lệ 95,55%.

Chia ra:

Chia ra:

- ✓ Khối 1: 157/157HS = 96,8%;
- ✓ Khối 2: 184/194HS = 94,84%;
- ✓ Khối 3: 164/174HS = 95,9%;
- ✓ Khối 4: 203/214HS = 94,86%;
- ✓ Khối 5: 199/208HS = 95,67%;

2. Đội ngũ CBQL, GVNV

+ Tổng số CBQL, GVNV: 43

+ Trong đó :

- Biên chế: 41; hợp đồng huyện: 02;

- Đảng viên (chỉ tính diện BC và HĐ huyện): 27

- CBQL : 02 người. Trình độ:

+ Chuyên môn: Đại học

+ Lý luận chính trị : Trung cấp

+ QLNN: 02

+ QLGD: 02

- Giáo viên giảng dạy: 36/28 lớp, đạt tỷ lệ : 1,28 GV/lớp (chỉ tính diện BC và HĐ huyện). GV TPT Đội: 01

+ Trình độ chuyên môn (chỉ tính diện BC và HĐ huyện, tính cả GV TPT): Đại học: 33 ; Cao đẳng: 04.

+ Cơ cấu GV :

Môn dạy		Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	N.ngữ	Thể dục	Tin học
Số lượng		32	1	0	3	0	1
Chia ra:	Biên chế	32	1	0	3	0	1
	HĐ huyện	0	0	0	0	0	0

- Nhân viên: 04; Trình độ: Đại học 02; Trung cấp 01; Trình độ khác : 01 bảo vệ.

Chia ra :

Nhân viên		Kế toán	Văn thư	Thư viện - thiết bị	Bảo vệ	NV Khác
Số lượng		1	1	1	1	0
Chia ra:	Biên chế	1	0	1	0	0
	HĐ huyện	0	1	0	1	0
	HĐ trường	0	0	0	0	0

* Đánh giá về đội ngũ:

- Giáo viên: Về số lượng: Tính tỉ lệ 1,5 GV/lớp, trường còn thiếu 06 giáo viên. Trong đó : 1GV ngoại ngữ ; 1GV Mỹ thuật ; 2GV Thể dục ; 2GV văn hoá.

3. Cơ sở vật chất

3.1. Diện tích, khuôn viên

- Diện tích: 9689m², bình quân đạt 10,26m²/HS.

- Khuôn viên, quy hoạch: Khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý, phù hợp với sự phát triển của nhà trường trong tương lai, khu lớp học và các công trình phụ trợ được bố trí hợp lý. Hệ thống cây xanh đảm bảo đủ diện tích quy định và được chăm sóc thường xuyên.

3.2. Khối phòng học tập: Tổng số 35 phòng (đủ)

Chia ra :

- Phòng học: 28
- Phòng ngoại ngữ: 3 phòng
- Phòng Âm nhạc: 1 phòng
- Phòng Mỹ thuật: 1 phòng
- Phòng Tin học: 1 phòng
- Phòng đa chức năng (Khoa học – Công nghệ): 1 phòng

3.3. Khối phòng hỗ trợ học tập: 4 phòng, thiếu 1 phòng

Chia ra:

- Phòng Thư viện: 1;
- Phòng Thiết bị giáo dục: Chung với phòng Thư viện
- Phòng Tư vấn học đường: 1
- Phòng Truyền thống: 1 (chung với phòng Đội);
- Phòng đọc: 1

3.4. Khối phòng hành chính, quản trị: 3 phòng (gồm 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng kế toán).

3.5. Khối phụ trợ:

- Phòng họp: 1
- Y tế học đường: 1
- Phòng Tiếp dân: 1
- Công trình vệ sinh HS: 2. Đạt yêu cầu 2, không đạt yêu cầu 0
- Công trình vệ sinh GV: 2 Đạt yêu cầu 2, không đạt yêu cầu 0
- Nhà để xe cho HS: 245m², nhà để xe cho GV: 105m².

3.6. Sân chơi, sân tập thể dục thể thao

- Sân chơi: 3160m²
- Sân tập thể dục thể thao: 1300m²

3.7. Hạ tầng kỹ thuật

- Số máy tính phục vụ CBQL, GV, NV: 28
- Số máy tính phục vụ học tập của HS: 33

=> Đủ máy tính phục vụ học tập cho học sinh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của từng đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học/hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững các mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh, Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức

và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh, đảm bảo đúng hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý cấp trên, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức quản lý cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và PHHS.

- Trên cơ sở bản kế hoạch đã được phê duyệt, Hiệu trưởng phân công giáo viên tổ chức thực hiện; hàng tháng, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn để có đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch và tổ chức điều chỉnh phù hợp với thực tế.

1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, thực hiện Hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại các mục 1.1, 1.2, 1.3 trong Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học, tổ khối chuyên môn đã có những điều chỉnh phù hợp với điều kiện và thực tế địa phương. Cuối năm học, nhà trường đã tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá việc triển khai Hoạt động trải nghiệm của đơn vị.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm, được tích hợp trong dạy học các môn học gắn liền với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước; các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, từ thiện vì cộng đồng tại địa phương, các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh,... góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học.

Dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2. Lựa chọn tài liệu Tiếng Anh Phonics Smart - LBUK của VPBOX.

1.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a) Dạy học ngoại ngữ 1

*** Dạy học tiếng Anh chương trình chính khóa:**

- Số lớp, số HS học tiếng Anh: 28/28 lớp; 945/945 học sinh, đạt tỉ lệ 100%.

Cụ thể:

✓ Lớp 1, 2: 11 lớp, 352 học sinh, đạt tỉ lệ 100%; thời lượng 2 tiết/tuần;

✓ Lớp 3, 4, 5: 17 lớp, 593 học sinh, đạt tỉ lệ 100%; thời lượng 4 tiết/tuần;

- Việc thực hiện các quy định về sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đối với môn tiếng Anh, đảm bảo tính ổn định, liên thông giữa các khối lớp: Lớp 1,2 sử dụng bộ sách Phonics Smart – LBUK của VPBOX; Lớp 3,4,5 sử dụng bộ sách Global success của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- Kết quả tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học tiếng Anh (nếu có): Bổ sung 1 phòng học tiếng Anh, 01 tivi 65inch; đồ dùng dạy học tiếng Anh được trang bị đầy đủ.

- Những khó khăn, bất cập trong dạy học tiếng Anh (về CSVC, giáo viên, học liệu,...):

Về CSVC: Phòng học tiếng Anh chưa được trang bị thiết bị của phòng học ngoại ngữ;

Về giáo viên: Thiếu 1 giáo viên tiếng Anh, hiện tại mỗi giáo viên tiếng Anh dạy 30 tiết/tuần.

*** Đánh giá về chất lượng dạy học môn Tiếng Anh** (nhất là hiệu quả chất lượng Tiếng Anh tăng cường) chú ý đánh giá về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết):

4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được giáo viên quan tâm theo từng chủ đề. Đối với những file nghe đòi hỏi kỹ năng tổng hợp, không nằm trong các bài học, học sinh còn lúng túng, nghe chưa chính xác. Kỹ năng phát âm của HS còn nhiều hạn chế. Các bài kiểm tra định kì cũng đã thiết kế phần kiểm tra kỹ năng nói. Qua kiểm tra, kỹ năng nói của học sinh chưa đồng đều, nhiều học sinh còn rụt rè, nhút nhát.

Đối với việc dạy học tiếng Anh tăng cường chủ yếu tập trung vào rèn kỹ năng nghe, nói, phát âm cho học sinh; học sinh mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và phát âm tốt hơn.

b) Dạy học Tin học

Số HS lớp 3, 4, 5	Số lớp học Tin học	Số HS học Tin học	Chia ra (số HS)			So với NH 2023-2024 tăng	
			Khối 3	Khối 4	Khối 5	Số lớp	Số HS
593	17	593	171	214	208	5	171

- Việc đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học môn Tin học:

+ CSVC: Trường bố trí 01 phòng Tin học với 37 bộ máy tính được kết nối mạng lan, các máy tính của học sinh đều được kết nối với máy chủ của giáo viên.

+ GV: trường có 01 giáo viên Tin học được đào tạo bằng cử nhân chuyên ngành.

* Đánh giá về kết đạt được:

Thực hiện đúng chương trình, thời lượng, thời khoá biểu dạy môn Tin học, giúp học sinh:

- Bước đầu hình thành cho học sinh tư duy giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính: Hình thành nhu cầu thu thập, sử dụng thông tin, ý tưởng điều khiển máy tính thông qua việc tạo chương trình đơn giản bằng ngôn ngữ lập trình trực quan.

- Giúp học sinh bước đầu quen với công nghệ kĩ thuật số thông qua việc sử dụng máy tính để vui chơi, học tập, xem và tìm kiếm thông tin trên Internet; rèn luyện cho học sinh một số kĩ năng cơ bản trong sử dụng máy tính; biết bảo vệ sức khoẻ khi sử dụng máy tính, bước đầu có ý thức phòng tránh những tác hại khi sử dụng Internet.

* Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện: Không.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CT.GDPT 2018

Thực hiện kế hoạch số 570/KH-GDĐT ngày 21/10/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu

cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội về địa phương cho học sinh.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

Căn cứ theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM, thực hiện kế hoạch số 68/KH-GDĐT ngày 17/10/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng triển khai về triển khai nội dung giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025, trường Tiểu học Hùng Thắng đã xây dựng kế hoạch số 62/KH-THHT ngày 20/10/2024 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM từ năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, giáo viên; tổ chức các chuyên đề, hội thảo rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt nội dung giáo dục;

- Tích cực tham mưu với nhà trường quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn

Số chủ đề/bài học Stem đã thực hiện trong năm học: 38 bài học

Trong đó:

- Lớp 1: 24 bài học
- Lớp 2: 24 bài học
- Lớp 3: 37 bài học
- Lớp 4: 27 bài học

- Lớp 5: 22 bài học
- * Những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện GD STEM
 - Với những học sinh chậm, học sinh nhỏ việc góp ý, ngôn ngữ diễn đạt đưa ra ý tưởng, thực hành, còn phụ thuộc nhiều vào gợi ý của giáo viên.
 - Vật liệu để tạo ra sản phẩm sẽ liên quan đến kinh phí.
 - Việc tích hợp để đủ thời lượng cho bài học STEM sẽ liên quan đến điều chỉnh thứ tự môn học khác.

1.6. Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện kế hoạch số 61/KH-GDTH ngày 03/10/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học năm học 2024-2025, trường Tiểu học Hùng Thắng đã xây dựng kế hoạch số 54/KH-THHT ngày 09/10/2024 về giáo dục kỹ năng công dân số từ năm học 2024-2025.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ giáo viên; hướng dẫn các tổ chuyên môn nghiên cứu khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông; lựa chọn địa chỉ lồng ghép trong các môn học và HĐGD đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

Hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh tiểu học là thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018. Mỗi bài học tin học được thiết kế đảm bảo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt theo quy định trong chương trình, chú trọng đến yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nhất là năng lực tin học và kỹ năng số.

Giáo viên vận dụng các phương pháp và các hình thức tổ chức một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh tiểu học và các điều kiện cụ thể. Chủ động phối hợp với các môn học khác để đạt được hiệu quả trong dạy học liên môn. Tổ chức và hướng dẫn hoạt động để học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong khám phá kiến thức, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề, chú trọng khuyến khích học sinh làm ra sản phẩm số. Phát huy khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn, khả năng tự học, tự rèn luyện các kỹ năng sử dụng các công cụ kỹ thuật số giúp học sinh có thể liên tục phát triển năng lực tin học, thích ứng được với những thay đổi của công nghệ kỹ thuật số và chuyển đổi số.

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, liên kết

2.1. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Số lớp, số HS học 2 buổi/ngày: 28/28 lớp, 945/945 học sinh, đạt tỉ lệ 100%

- Khối lớp học trên 5 buổi/tuần: 0

* Đánh giá về kết đạt được:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng nhu cầu về giáo dục trẻ em của cha mẹ học sinh đồng thời góp phần giải quyết vấn đề quá tải, vấn đề dạy thêm, học thêm tràn lan.

* Về những thuận lợi; khó khăn trong tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Cơ sở vật chất phục vụ dạy học 2 buổi/ngày còn thiếu: thiết bị phòng Mỹ thuật, phòng Âm nhạc, phòng học ngoại ngữ, phòng đa chức năng, một số thiết bị dạy học khác phục vụ giáo dục thể chất.

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đủ theo quy định (Tỷ lệ 1,28 GV/lớp).

2.2. Tổ chức bán trú:

- Số học sinh ăn bán trú: $338/945 = 35,77\%$. Cụ thể:

+ Lớp 1: 85 HS; + Lớp 2: 106 HS; + Lớp 3: 76 HS;

+ Lớp 4: 48 HS; + Lớp 5: 23 HS;

- Phương thức triển khai: Nhà trường tuyên truyền tới toàn thể CMHS về Kế hoạch tổ chức bán trú của nhà trường qua các hình thức: tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh, thông qua các buổi họp với Ban đại diện CMHS của trường, CMHS lớp. Thông tin để CMHS yên tâm về khẩu phần ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm. Cho PHHS đăng kí nhu cầu ăn nghỉ của HS tại trường, sau đó tập hợp. Dựa vào số lượng đăng kí của PHHS, nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp.

Lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn: Công ty TNHH chế biến và cung cấp thực phẩm Hoa Phượng; Địa chỉ giao dịch: Khu 5 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng, mã số doanh nghiệp 0202042644. Hồ sơ đầy đủ mang tính pháp lý theo quy định.

- Việc đảm bảo các điều kiện tổ chức bán trú (về CSVC, nhân lực): Đảm bảo tốt.

- Công tác quản lý bán trú (về tổ chức, hoạt động, thu chi tài chính,...): phân công lịch trực của quản lí và giáo viên phù hợp, sát với các hoạt động tổ chức bán trú, trước, trong và sau giờ ăn, giờ nghỉ trưa của học sinh, đảm bảo an toàn cho học sinh. Thu chi tài chính theo đúng quy định tại Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

* Kết quả đạt được: Học sinh được quản lý và chăm sóc tốt.

* Khó khăn, vướng mắc: Hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn có giá trị lớn, chưa được tổ chức đấu thầu theo quy định.

2.3. Tổ chức các hoạt động liên kết

a) Liên kết triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài:

Dạy Tiếng Anh tăng cường: 651/945 học sinh, đạt tỉ lệ 68,8%; thời lượng 2 tiết/tháng, tăng 3,6% so với năm học 2023-2024.

- Việc thực hiện các quy định về liên kết trong tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Nhà trường bám sát báo cáo đề xuất số 90/BC-GDDT ngày 11/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc Trung tâm Ngoại ngữ E-connect Hải Phòng hợp tác triển khai Câu lạc bộ tiếng Anh hè 2024, Chương trình tiếng Anh tăng cường với giáo viên nước ngoài tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Tiên Lãng năm học 2024-2025;

- Việc thực hiện các giải pháp quản lý đảm bảo chất lượng hoạt động liên kết:

Việc tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường đảm bảo sự thống nhất trong nhà trường và được sự thỏa thuận, tự nguyện của cha mẹ học sinh, đặc biệt là về thời gian, thời lượng học tập và kinh phí khi liên kết với Trung tâm;

Bộ phận chuyên môn lập sổ báo giảng, theo dõi kiểm diện học sinh, giáo viên giảng dạy; thường xuyên kiểm tra, dự giờ và có ý kiến phản hồi với trung tâm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Báo cáo Phòng GD&ĐT huyện về Kế hoạch hợp tác với Trung tâm, thời khoá biểu.

b) Liên kết triển khai giáo dục kỹ năng sống

Số học sinh học kỹ năng sống: 637/945 học sinh, đạt tỉ lệ 67,4%; thời lượng 2 tiết/tháng, tăng 7,4% so với năm học 2023-2024.

- Việc thực hiện các quy định về liên kết trong tổ chức dạy học kỹ năng

sống:

Nhà trường bám sát báo cáo đề xuất số 82/BC-GDDT ngày 28/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn huyện của Trung tâm Phát triển giáo dục Quốc tế GAIA Hải Phòng;

- Việc thực hiện các giải pháp quản lý đảm bảo chất lượng hoạt động liên kết:

Việc tổ chức dạy học kỹ năng sống đảm bảo sự thống nhất trong nhà trường và được sự thỏa thuận, tự nguyện của cha mẹ học sinh, đặc biệt là về thời gian, thời lượng học tập và kinh phí khi liên kết với Trung tâm;

Bộ phận chuyên môn lập thời khoá biểu, theo dõi kiểm diện học sinh, giáo viên giảng dạy; thường xuyên kiểm tra, dự giờ và có ý kiến phản hồi với trung tâm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Báo cáo Phòng GD&ĐT huyện về Kế hoạch hợp tác với Trung tâm, thời khoá biểu.

c) Các hoạt động liên kết khác: Không.

3. Công tác Đội TNNĐ; các HĐTT, HĐGD ngoài giờ lên lớp; hoạt động nhân đạo từ thiện; công tác Y tế học đường; TDDT, giáo dục thể chất

3.1. Công tác Đội TNNĐ

- Tổ chức tốt đại hội các chi đội, Liên đội năm học 2024-2025;
- Tổ chức chuyên đề Đội cấp Thành phố “An toàn cho em”
- Thực hiện tốt 5 chương trình công tác Đội theo chỉ đạo của Huyện đoàn;

Thực hiện tốt 5 chương trình công tác Đội theo chỉ đạo của Huyện đoàn và các cấp:

Tham gia hội thi vẽ tranh cấp thành phố: 01 Giải Nhất và huy chương Hoa Phượng đỏ cuộc thi Thiếu nhi múa nghệ thuật năm 2025, 01 Giải Nhì Sơn ca cấp thành phố, thiếu nhi vẽ tranh hè 2025 – chưa có giải ... Các giải cấp Huyện: 01 giải Nhì cấp huyện vẽ tranh theo sách báo 2025; 01 giải Nhất Sơn ca cấp Huyện, 01 Giải Ba Sơn ca cấp huyện, 01 giải Ba thiếu nhi tuyên truyền kể chuyện theo sách báo năm 2025.

* Toàn Liên đội tích cực tham gia các cuộc thi vẽ tranh do cấp trên phát động: “Nhật ký minh họa bằng tranh” nộp 14/35 bộ tranh chất lượng, Chiếc ô tô mơ ước – gửi dự thi 28/112 bài, Sân chơi “Ý tưởng cho cuộc sống tươi đẹp – gửi dự thi 25/96 bài, “Công nghệ và tương lai” gửi dự thi 2/26 bài, Cuộc thi vẽ tranh “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học

đường và phòng ngừa lao động trẻ em” gửi dự thi 4/56 tác phẩm (gồm 1 Giải Nhất, 3 Giải Nhì cấp trường để gửi đi dự thi). Cuộc thi “Thiếu nhi Việt Nam lớn lên cùng đất nước” gửi dự thi 5/85 tác phẩm. Tham gia cuộc thi và Triển lãm tranh toàn quốc năm 2025 gửi dự thi 5/44 tác phẩm.

* Liên đội tham gia cuộc thi Viết thư UPU lần thứ 54, gửi đi dự thi 43 bài chất lượng. Tham gia các cuộc thi: Thi viết về “Trường học hạnh phúc”, Thi Tìm hiểu truyền thống “80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân”, thi viết về “Trường học hạnh phúc”, thi viết về “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường”, Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc, cuộc thi Suru tầm và tìm hiểu Tem bưu chính kỉ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước”... đảm bảo bài theo quy định về số lượng và thời gian nộp dự thi.

Ngoài ra liên đội còn tổ chức cuộc thi vẽ tranh với chủ đề: Tuyên truyền Luật An toàn giao thông – tìm hiểu Luật Trật tự An toàn giao thông đường bộ; tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tổ chức trang trí lớp học đẹp và chăm bồn hoa nhân dịp các ngày lễ lớn

Tổ chức tuyên truyền cho HS kỹ năng tự bảo vệ bản thân và kỹ năng thoát hiểm khi gặp tình huống khẩn cấp. Nhà trường kết hợp với Trung tâm TDDT huyện Tiên Lãng tổ chức lớp dạy bơi – Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho học sinh vào dịp nghỉ hè.

3.2. Hoạt động ngoại khóa

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa: chiều thứ sáu tuần 4 hàng tháng Liên đội tổ chức tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tham gia lao động cải tạo cảnh quan, tổng vệ sinh trường lớp. Tổ chức vui tết Trung thu, tham gia các tiết mục văn nghệ chào mừng Lễ khai giảng, 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức giáo dục kĩ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, tuyên truyền giáo dục phòng bệnh, phòng dịch,...phát huy tốt hệ thống phát thanh măng non trường học. Tham gia hành trình trải nghiệm “Em yêu lịch sử quê em”

3.3. Hoạt động nhân đạo từ thiện

Tổ chức cho CB, GV, NV, HS tham gia các đợt ủng hộ từ thiện do cấp trên phát động, mua tăm tre ủng hộ hội Người mù, giao lưu nghệ thuật nhân đạo,....

Tổng số tiền ủng hộ năm học 2023-2024 là: **68.132.000** đồng.

3.4. Công tác Y tế học đường

- Số HS tham gia BHYT đạt 942/944 em = 99,78% (02 HS chưa tham gia vì chưa có giấy khai sinh, mã định danh).

- Công tác vệ sinh học đường được quan tâm, đảm bảo trường lớp sạch sẽ,

thoáng mát về mùa hè, ẩm áp về mùa đông, lớp học đủ ánh sáng.

- Duy trì việc kiểm tra, đánh giá công tác tổng vệ sinh toàn trường 1lần/tuần.

3.5. TDDT, giáo dục thể chất

Nhà trường quan tâm giáo dục thể chất cho HS qua việc nâng cao hiệu quả các tiết dạy Thể dục và qua các hoạt động ngoài giờ học chính khoá. 100% HS thuộc bài thể dục buổi sáng, HS lớp 4,5 thuộc bài võ cổ truyền, toàn trường triển khai bài dân vũ vào giờ ra chơi các buổi học. Duy trì nề nếp tập thể dục buổi sáng; tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, chọn học sinh tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện, cấp thành phố.

Kết quả:

- Tham gia Giải bơi Thiếu niên, Nhi đồng và Bơi cứu đuối phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em hè năm 2024 Thành phố Đạt 3 huy đồng;

- Tham gia HKPD cấp huyện: 15 giải (3 giải nhất, 4 giải Nhì, 8 giải ba);

4. Xây dựng thư viện trường tiểu học, phát triển văn hóa đọc cho HS

Nhà trường đã sắp xếp lại toàn bộ thư viện của trường, chỉ đạo các lớp xây dựng góc thư viện trên các lớp, 28/28 lớp có góc thư viện được trang bị các loại sách phù hợp với độ tuổi học sinh; vận động học sinh, giáo viên góp sách, truyện vào tủ sách dùng chung của trường.

Giáo viên phụ trách thư viện cho học sinh các lớp mượn luân phiên sách, truyện trên thư viện và giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh đọc tại lớp trong các giờ ra chơi và tiết giáo dục tập thể.

Sắp xếp 1 tiết đọc thư viện/tuần, bố trí 1 tiết đọc thư viện/tháng/lớp trên thư viện của trường.

Khó khăn:

- Số lượng sách, truyện trong thư viện còn ít, nghèo nàn.

III. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây

dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch phối hợp với giáo viên buổi 2 để phụ đạo học sinh yếu kém trong các giờ học buổi chiều. Coi trọng công tác bồi dưỡng phát hiện học sinh có năng khiếu. Xây dựng điển hình học tập ở các lớp, tạo động lực thi đua trong học tập, phấn đấu vươn lên. Dạy cho học sinh biết cách tự học, giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống, ý thức tự giác học tập, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh dạy học phân hoá, dạy học tích hợp, dạy học cá thể, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

- 100 % Đội ngũ Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp kĩ thuật dạy học tích cực, những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh được Sở GD&ĐT đánh giá cao.

2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học, giáo dục về quyền con người linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh và nhà trường.

- Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế, không áp đặt máy móc, vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, thư viện 50k tại các lớp học trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đổi mới đánh giá học sinh

- Đối với học sinh lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- 100 % Đội ngũ Giáo viên thực hiện đánh giá đúng theo Thông tư.

- 100% học sinh được nhận xét đánh giá thường xuyên thông qua nhận xét bằng ghi lời phê trên vở học sinh và nhận xét tư vấn trực tiếp bằng lời trong các hoạt động dạy - học.

- 100 % Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn (đánh giá bằng điểm số) căn cứ mục tiêu của chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt của chương trình xây dựng ma trận đối với các môn kiểm tra định kì.

*** Kết quả đánh giá học sinh năm học 2024-2025 (tính cả HS khuyết tật học hòa nhập):**

a. Kết quả đánh giá HS lớp 1,2,3,4,5 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT:

Môn học/HĐGD:

Môn học	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán	994	944	706	74.79	228	24.15	10	1.06
Tiếng Việt	994	944	700	74.15	233	24.68	11	1.17
Mỹ thuật	994	944	723	76.59	218	23.09	3	0.32
Âm nhạc	994	944	722	76.48	221	23.41	1	0.11
GD thể chất	994	944	745	78.92	196	20.76	3	0.32
Đạo đức	522	944	739	78.28	202	21.40	3	0.32
Tự nhiên - Xã hội	522	522	385	73.76	134	25.67	3	0.57
Tin học và Công nghệ (<i>Tin học</i>)	593	593	450	75.89	143	24.11	0	0.00
Tin học và Công nghệ (<i>Công nghệ</i>)	593	593	456	76.90	137	23.10	0	0.00
HĐ trải nghiệm	994	944	707	74.90	235	24.89	2	0.21
Tiếng Anh	994	944	627	66.42	308	32.63	9	0.95
Khoa học	422	422	328	77.73	94	22.27	0	0.00
LS&ĐL	422	422	323	76.54	99	23.46	0	0.00

- Năng lực:

Năng lực		Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	944	944	691	73.20	248	26.27	5	0.53
	Giao tiếp và hợp tác	944	944	719	76.17	222	23.51	3	0.32
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	994	944	654	69.28	283	29.98	7	0.74
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	944	944	701	74.26	233	24.68	10	1.06
	Tính toán	944	944	708	75.00	227	24.05	9	0.95
	Khoa học	944	944	699	74.05	242	25.63	3	0.32
	Công nghệ	944	593	455	76.70	138	23.30	0	0.00
	Tin học	944	593	439	74.00	154	26.00	0	0.00
	Thẩm mỹ	944	944	706	74.79	236	25.00	2	0.21
	Thể chất	944	944	735	77.86	206	21.82	3	0.32

- Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	944	944	835	88.45	109	11.55	0	0.00
Nhân ái	944	944	809	85.70	135	14.30	0	0.00
Chăm chỉ	944	944	689	72.99	249	26.38	6	0.63
Trung thực	944	944	765	81.04	179	18.96	0	0.00
Trách nhiệm	944	944	725	76.80	218	23.09	1	0.11

*** Đánh giá** (so sánh với cùng kỳ năm học trước và so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra):

Môn Toán: Số HS hoàn thành tốt giảm 0,4%, hoàn thành tăng 1,13%, chưa hoàn thành tăng 0,04%;

Môn Tiếng Việt: Số HS hoàn thành tốt giảm 1,1%, hoàn thành tăng

0,85%, chưa hoàn thành giảm 0.05 %;

Môn Tiếng Anh: Số HS hoàn thành tốt giảm 6,45 %, hoàn thành tăng 6,11%; chưa hoàn thành tăng 0,34%;

Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học còn 12HS = 1,4%, tăng 0,13% so với cùng kì của năm học trước.

So với kế hoạch đề ra: Tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục đạt chỉ tiêu so với chỉ tiêu đề ra đầu năm học.

c. Đối với học sinh khuyết tật

- Tổng số HS khuyết tật học hòa nhập: 20em = 2.12% (trong đó: khối 1: 9 em, khối 2: 2 em, khối 3: 5 em, khối 4: 3 em, khối 5: 1 em, trong đó số HSKT có hồ sơ là 06/20 HS khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng)

- Kết quả đánh giá HS khuyết tật:

Học sinh tham gia đánh giá: 20 em. Trong đó:

Các môn học và HĐGD: Hoàn thành: 13 em; Chưa hoàn thành: 07

Các năng lực: Đạt: 13 em; Chưa đạt: 7

Các phẩm chất: Đạt: 13 em; Chưa đạt: 4

- Việc thực hiện các quy định, chính sách đối với giáo dục người khuyết tật:

Đối với học sinh khuyết tật: Thực hiện thanh toán hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Đề nghị cấp học bổng cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo Thông tư 42/2013/BGDĐT-BTBXH-BTC.

* Những bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Khả năng nhận thức của các em rất hạn chế nên việc tiếp thu kiến thức gặp nhiều khó khăn, chậm tiến bộ, những HS thiếu năng trí tuệ, tăng động gây không ít khó khăn cho giáo viên giảng dạy, ảnh hưởng đến những học sinh khác trong lớp.

- Việc lập hồ sơ quản lý HS khuyết tật chưa đảm bảo do mới chỉ có 6 HS có giấy tờ xác nhận của cơ quan y tế thẩm quyền.

- Đối tượng học sinh tự kỷ dạng tăng động ảnh hưởng rất lớn đến môi trường học tập của các học sinh trong lớp.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Phát triển đội ngũ về số lượng, cơ cấu

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND huyện rà soát việc bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đề xuất biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí giáo viên dạy đúng, đủ các môn học, bao đảm giáo dục toàn diện học sinh; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình GDPT 2018.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Tham gia các lớp tập huấn do Phòng, Sở, Bộ GD&ĐT tổ chức

- Bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị:

+ 100% CBGV tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2024: Quán triệt chỉ thị số 32-CT/TU của BTV Thành ủy về công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố đến năm 2030; Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ Đảng viên trong giai đoạn mới; Một số kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội 8 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 4 tháng cuối năm của huyện;

+ 100% CBGVNV được bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ đáp ứng CTGDPT 2018: bồi dưỡng về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ứng xử, kiểm tra đánh giá, sử dụng CNTT, chuyển đổi số...

+ 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện văn hóa cơ quan, cải cách hành chính.

- Tham gia bồi dưỡng tập huấn của cấp trên với 137 lượt cán bộ giáo viên nhân viên theo đúng thành phần quy định, thời gian tập huấn đảm bảo hiệu quả tập huấn:

- + Tập huấn sử dụng SGK Tiếng Anh
- + Tập huấn sử dụng SGK lớp 5
- + Tập huấn kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
- + Tập huấn sử dụng SGK tiếng Anh Wonderfut World lớp 3,4,5
- + Tập huấn khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập năm 2024
- + Tập huấn chuyển đổi số trong công tác dạy học, kiểm tra đánh giá
- + Tập huấn sử dụng SGK Phonics lớp 1,2
- + Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho đội ngũ GV làm công tác Tổng phụ trách và cán bộ Đội
- + Tập huấn nội dung GD Quốc phòng an ninh

- + Tập huấn giáo dục kỹ năng công dân số
 - + Tập huấn hướng dẫn tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường học
 - + Thiếu nhi Việt Nam học tốt rèn chăm
 - + Tập huấn tuyên truyền phân loại rác thải tại nguồn
 - + Tập huấn thí điểm hệ thống công tác PCGD
 - + Tập huấn triển khai hệ thống cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT
 - + Tập huấn thuế
 - + Tập huấn công nghệ thông tin
 - + Tập huấn trực tuyến triển khai các hoạt động thúc đẩy tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em.
 - + Tập huấn về phương pháp tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học
 - + Tập huấn triển khai các biện pháp phòng bệnh sởi
 - + Tập huấn hỗ trợ thực hiện giáo dục STEM trong chương trình GDPT 2018
 - + Tập huấn bồi dưỡng giáo viên về sử dụng công nghệ AI
 - + Tập huấn vận dụng chiến lược 6C trong dạy học GDTC chương trình GDPT 2018
 - + Tập huấn đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 môn Toán
 - + Hội thảo giới thiệu SGK Tiếng Anh lớp 1,2 Wonderful World
 - + Tập huấn chuyên môn cho CBQL và giáo viên Tiếng Anh các trường TH
 - + Tập huấn đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 môn Tiếng Việt
 - + Tập huấn sử dụng học bạ số
- b) Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tại đơn vị
- Học tập nhiệm vụ năm học 2024-2025, hướng dẫn các tổ xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện nhiệm vụ năm học. Bộ phận chuyên môn xây dựng quy chế chuyên môn và tổ chức tập huấn cho tất cả GV, Bồi dưỡng lòng ghép kỹ năng công dân số.
 - Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghề nghiệp:
 - + 11 đợt CBGV tham dự SHCM cấp huyện về dạy học các môn học/HĐGD

+ 05 đợt CBGV tham dự SHCM cấp thành phố về tổ chức dạy học các môn học/HĐGD đối với khối lớp 5 (100% giáo viên tham dự qua đường link)

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức SHCM theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020. Tập trung vào phát triển các kỹ năng, phương pháp, kỹ thuật dạy học giúp giáo viên phát triển chuyên môn, dạy học chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5; Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Các chuyên đề chuyên môn đã thực hiện tại đơn vị:

Cấp	Số chuyên đề	Nội dung
Cấp Tổ	66	Khối 1: - Rà soát quy trình dạy học các môn học và HĐGD. Mỗi môn học và HĐGD lên lớp 1 tiết. - Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD (lồng ghép các nội dung GD). - Xây dựng ma trận đề kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt cuối HKI và cuối năm học; SHCM theo hướng NCBH môn Toán: Tiết 2: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5. - SHCM theo hướng NCBH môn Tiếng Việt: Bài 28: Y y (tiết 1). - Thảo luận, lựa chọn, thống nhất các bài học lồng ghép GD kỹ năng công dân số trong các môn học và HĐGD lớp 1 năm học 2024-2025. - SHCM theo hướng NCBH môn Tiếng Việt: Bài 53: ăp ăp ăp (tiết 2); Rút kinh nghiệm CM sau chuyên đề cấp thành phố: “Dạy học Tiếng Việt 5 CT GDPT 2018”. - Tích lũy chuyên môn: "PP tạo bài giảng thu hút và hứng thú cho học sinh”. - Thảo luận ND chuyên đề cấp thành phố: “Dạy học CT GDPT 2018 đối với HS khuyết tật” ; Thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra cuối HKI lớp 1 năm học 2024-2025. - Phương pháp tăng cường kỹ năng đọc viết đáp ứng bình đẳng giới cho học sinh; Rút kinh nghiệm chuyên môn sau chuyên đề cấp thành phố: “Tích hợp kỹ năng công dân số trong môn Tin học đáp ứng CT GDPT 2018”. - Thống nhất đề kiểm tra môn Toán và Tiếng Việt cuối HKI lớp 1 năm học 2024-2025. - SHCM theo hướng NCBH: Dạy Tiếng Việt lớp 1 CT GDPT 2018. - Thảo luận, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại

	TT27/2020/TT- BGDDĐT và TT28/2020/TT-BGDDĐT. - Thảo luận, thống nhất bài học lồng ghép giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch trong các MH&HĐGD lớp 1. - Thảo luận, lựa chọn bài dạy Tiếng Việt, Đạo đức lớp 1 lồng ghép giáo dục bảo vệ nguồn nước. - Xây dựng đề kiểm tra giữa HK2 môn Toán, TV. - SHCM theo hướng NCBH: Dạy Tiếng Việt lớp 1 CT GDPT 2018. - Nghiên cứu, rà soát, nx, đánh giá, lựa chọn SGK các môn học và HĐGD lớp 1 năm học 2025-2026. - Thảo luận, thống nhất ma trận đề kiểm tra và đề kiểm tra môn Toán 1 cuối HK2 năm học 2024 -2025. - Thảo luận, thống nhất ma trận đề kiểm tra và đề kiểm tra môn Tiếng Việt 1 cuối HK2 năm học 2024 -2025
	Khối 2: - Rà soát quy trình dạy học các môn học và HĐGD. Mỗi môn học và HĐGD lên lớp 1 tiết. - Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD (lồng ghép các nội dung GD). - Xây dựng ma trận đề KT môn Toán, TV cuối HKI, cuối năm học; SHCM theo hướng NCBH môn Toán: Tiết 8: Luyện tập. - SHCM theo hướng NCBH môn TV: Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ đồ dùng học tập; Dấu chấm, dấu chấm hỏi. - Thảo luận, lựa chọn, XD kế hoạch lồng ghép GD kỹ năng công dân số trong các môn học, HĐGD năm học 2024-2025. - SHCM theo hướng NCBH môn Toán: Bài 23: Phép trừ(có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số(Tiết 1) - Rút kinh nghiệm sau chuyên đề cấp TP : Dạy học TV 5 - CTGDPT 2018. - Thảo luận ND chuyên đề cấp TP “ Dạy học theo CTGDPT 2018 đối với HS khuyết tật và thống nhất ND ôn tập kiểm tra cuối HKI năm học 2024-2025. Thảo luận, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại TT 27/ 2020/TT- BGDDĐT và TT 28/2020/TT-BGDDĐT - Dạy tích hợp liên môn, GD KNS qua môn Tiếng Việt 2 chương trình GDPT 2018. - Dạy Tiếng Việt lớp 2 chương trình GDPT 2018. - Thảo luận, thống nhất xây dựng ma trận và đề kiểm tra môn Toán HKII năm học 2024 -2025; Nghiên cứu, rà soát, NX, đánh giá, lựa chọn SGK các môn học và HĐGD lớp 2. - Thảo luận, thống nhất xây dựng ma trận và đề kiểm tra môn

	Tiếng Việt HKII năm học 2024 -2025 - Ôn tập cuối năm môn Toán 2 chương trình GDPT 2018. Khối 3: - Rà soát quy trình dạy học các môn học và HĐGD. Mỗi môn học và HĐGD lên lớp 1 tiết - Xây dựng ma trận đề KT môn Toán, TV cuối HKI, cuối năm học; SHCM theo hướng NCBH môn Toán: Tiết 9: Bảng nhân 3. - SHCM theo hướng NCBH môn TV: Luyện tập: Câu kể. Các dấu kết thúc câu. - Thảo luận, lựa chọn, XD kế hoạch lồng ghép GD kĩ năng công dân số trong các môn học, HĐGD năm học 2024-2025. - SHCM theo hướng NCBH môn Công nghệ: Cảm nang sử dụng máy thu hình (Bài học Stem) - Rút kinh nghiệm sau chuyên đề cấp TP : Dạy học TV 5 - CTGDPT 2018. - Thảo luận ND chuyên đề cấp TP “ Dạy học theo CTGDPT 2018 đối với HS khuyết tật và thống nhất ND ôn tập kiểm tra cuối HKI năm học 2024-2025. - Thảo luận, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại TT 27/ 2020/TT- BGDĐT và TT 28/2020/TT-BGDĐT - Dạy Toán 3 chương trình GDPT 2018. - Thảo luận, thống nhất xây dựng ma trận và đề kiểm tra môn Toán HKII năm học 2024 -2025; Rà soát, NX, đánh giá, lựa chọn SGK các môn học và HĐGD lớp 3. - Thảo luận, thống nhất xây dựng ma trận và đề kiểm tra môn Tiếng Việt HKII năm học 2024 -2025 Khối 4: - Rà soát quy trình dạy học các môn học và HĐGD. Mỗi môn học và HĐGD lên lớp 1 tiết. - Xây dựng ma trận đề các môn học, Dạy học Tiếng Việt 4 chương trình GDPT 2018: LTVC: Danh từ chung và danh từ riêng -Dạy học Toán chương trình GDPT 2018: Bài hàng và lớp - Thảo luận tìm địa chỉ tích hợp GD kĩ năng công dân số trong các môn học và HĐGD - Dạy học Tiếng Việt 4 chương trình 2018 tích hợp GDKN công dân số - Rút kinh nghiệm tuần qua và rút kinh nghiệm tiết dạy thực nghiệm và Rút KN CM sau chuyên đề cấp TP : Dạy học TV 5 - CTGDPT 2018
--	---

		- Thảo luận ND chuyên đề cấp TP “ dạy học theo CTGDPT 2018 đối với HS khuyết tật và thống nhất ND ôn tập kiểm tra cuối HKI - GD STEM trong môn Khoa học lớp 4 - Rà soát, đánh giá việc thực hiện TT 27/ 2020/TT- BGDDT và TT28/2020/TT-BGDDT - Dạy học Toán 4 chương trình GDPT 2018 - Dạy học Tiếng Việt lớp 4 chương trình GDPT 2018 - Ôn tập cuối năm môn Tiếng Việt 4 chương trình GDPT 2018
		Khối 5: - Xây dựng ma trận đề KT môn Toán, TV GHKI và cuối HKI; Thảo luận bài dạy chuyên đề môn Toán, TV 5 chương trình GDPT 2018. Bài Các đơn vị đo diện tích; Đọc: Hang Sơn Đoòng - Những điều kì thú. - Thảo luận bài 16 Nói và nghe “Cảnh đẹp thiên nhiên” - Thảo luận lựa chọn XDKH lồng ghép GDKN Công dân số trong các môn học, HĐGD năm học 2014-2025. - SHCM theo hướng nghiên cứu bài học môn Toán bài 25 Hình tam giác. Diện tích hình tam giác - Thảo luận lựa chọn XDKH lồng ghép tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường học trong các môn học, HĐGD năm học 2014-2025; Rút kinh nghiệm chuyên môn sau CĐ cấp TP: Dạy học TV5 - CTGDPT 2018. - Dự giờ online 2 tiết TV 4, Toán 2 và nghe thảo luận CĐ cấp TP “ Dạy học theo CTGDPT 2018 đối với HS khuyết tật. - SHCM theo hướng nghiên cứu bài học môn Tiếng Việt 5 chương trình GDPT 2018. - Rà soát, đánh giá việc thực hiện TT 27/ 2020/TT- BGDDT và TT28/2020/TT-BGDDT - Thảo luận thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra GHKII môn Toán và TV. - GD địa phương qua môn LS&ĐL 5 chương trình GDPT 2018. - Thống nhất đề môn Toán và TV theo ma trận bàn giao chất lượng lớp 5 do PGD xây dựng.
Cấp trường	13	Củng cố phương pháp, quy trình dạy học, thiết kế và lên lớp dạy thực nghiệm các dạng bài cơ bản một bài/1 môn, HĐGD ở tất cả các môn học và HĐGD các khối lớp
		Dạy học Toán TV 5 chương trình GDPT 2018
		Tập huấn GD STEM năm học 2024-2025
		Chuyên đề ”Tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh trong dạy

		học các môn học và HĐGD chương trình GDPT 2018”
		Chuyên đề ”Giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học và HĐGD chương trình GDPT 2018
		Chuyên đề: ”Dạy học lồng ghép tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước trong trường Tiểu học”
		Chuyên đề: ”Dạy Tiếng Việt 3 chương trình GDPT 2018, GD Stem trong môn khoa học 4”
		Chuyên đề: ”Dạy Tiếng Việt 1, Đạo đức 1 chương trình GDPT 2018 lồng ghép tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước”
		Dạy Tin học 3 và LS&ĐL5 chương trình GDPT 2018
		Dạy học Mỹ thuật, Tiếng Anh chương trình GDPT 2018
		Dạy ôn tập Tiếng Việt 2,4 chương trình GDPT 2018
		Tập huấn kỹ năng đánh giá học sinh cuối năm học
		Tập huấn học bạ số
Cấp huyện	01	Tích hợp kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học và HĐGD đáp ứng chương trình GDPT 2018
Cấp thành phố	0	

Tổng số lượt cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các chuyên đề: 39/39CBQL,GV/lượt.

Đánh giá hiệu quả chuyên đề: Qua tham gia chuyên đề, các CB,GV được học tập, bồi dưỡng về đổi mới PPDH, thực hiện dạy học chương trình GDPT 2018. Nắm được quy trình dạy học, hình thức tổ chức dạy học các môn học mới; Thực hiện khá hiệu quả UDCN thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

1.3. Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Thực hiện linh hoạt việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% số lớp, số học sinh. Năm học 2024-2025 nhà trường được bổ sung tuyển mới 6 giáo viên mới (4 văn hóa; 1 tin học, 1 ngoại ngữ)

Trong các chuyên đề cấp trường, chuyên đề thành phố 100% CBGV tham gia; Chuyên đề huyện tham gia đầy đủ theo thành phần giấy mời.

Đánh giá hiệu quả chuyên đề: Qua tham gia chuyên đề, các CB,GV được học tập, bồi dưỡng về đổi mới PPDH, thực hiện dạy học chương trình GDPT 2018. Nắm được quy trình dạy học, hình thức tổ chức dạy học các môn học mới; Thực hiện khá hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

1.3. Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Thực hiện linh hoạt việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% số lớp, số học sinh. Phân công đúng chuyên môn, đảm bảo chất lượng giảng dạy.

1.4. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL

- Thực hiện chế độ làm việc đối với nhà giáo: Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên giảng dạy theo đúng chuyên môn, do trường thiếu giáo viên nên số tiết vượt giờ của giáo viên trong năm 2024 trung bình là 181 tiết/GV (đảm bảo theo quy định).

- Việc chi trả dạy vượt giờ, chi trả ưu đãi đối với GV dạy HSKT:

Đối với chi trả dạy vượt giờ cho GV: Học kì 1, nhà trường lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp kinh phí chi trả là 111.252 đồng/tiết (150% mức lương $2.34 \times 2.340.000 + 2.34 \times 2.340.000 \times 35\%$)

- Việc chi trả ưu đãi đối với GV dạy HSKT: Đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật: Nhà trường làm hồ sơ đề nghị cấp trên chi trả chế độ theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ. Tổng kinh phí ưu đãi chi trả GV trong năm 2024: 111.203.105 đồng.

- HKII đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Mua 05 tivi, lắp đặt 05 bộ máy tính phòng Tin học, 40 bộ bàn ghế; sửa chữa nhỏ: Sửa chữa tivi, máy tính phục vụ dạy học, sửa chữa bóng điện, bóng tít, quạt, đường nước, thiết bị nhà vệ sinh hỏng, bổ sung CSVC khác bằng nguồn chi thường xuyên và nguồn hỗ trợ dạy học 2 buổi/ngày của đơn vị trị giá 184.514.375 đồng;

- Nhà trường tham mưu với UBND huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch cấp kinh phí mua sắm 10 bảng thông minh, 40 bộ bàn ghế, 05 bộ máy tính, trị giá 250,9 triệu đồng;

- Mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học lớp 5 trị giá 24 triệu đồng;

- Hoàn thiện việc sửa chữa khu A, khu hiệu bộ và đưa vào sử dụng;

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng học liệu số trong giảng dạy, tập hợp các sản phẩm stem trưng bày tại phòng khoa học – công nghệ.

3. Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác vận động tài trợ để tăng cường phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, xây dựng, sửa chữa phòng học.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Quan tâm hỗ trợ, cấp miễn phí hoặc cho HS nghèo mượn sách tại thư viện của nhà trường, bảo đảm tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học, động viên cha mẹ học sinh cùng tham gia. Khai thác các nguồn lực, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại một cách thiết thực, hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học.

- BGH đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên đổi số để thiết kế một số hoạt động trong bài dạy hiệu quả nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh, nâng cao hiệu quả giờ dạy. Giáo viên đã bước đầu sử dụng ở mức độ đơn giản.

VI. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

1.1. Quản trị hoạt động giáo dục

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường (9 buổi/tuần) mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn, tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống 100% cho học sinh, triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài theo mô hình CLB trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

- Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức theo nhóm lớn (toàn trường) trung bình 1 lần/tháng. Trong tiết hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể có lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, giáo dục an ninh quốc phòng,...

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Hàng tháng dành tối thiểu 2 buổi để sinh hoạt tổ chuyên môn,
- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

1.2. Quản trị nhân sự

Ban giám hiệu đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ CBQL, GV, NV hiện có ngay từ đầu năm học. Việc đánh giá cán bộ quản lý bám sát chuẩn hiệu trưởng, đánh giá năng lực giáo viên bám sát các tiêu chuẩn của chuẩn nghề nghiệp của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Qua việc đánh giá năng lực của giáo viên sắp xếp phân công đội ngũ phù hợp với năng lực và sở trường công tác.

Bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng các yêu cầu công việc chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Quản lý chặt chẽ ngày giờ công, không có hiện tượng giáo viên bỏ giờ dạy, vi phạm quy chế cơ quan, vi phạm đạo đức nhà giáo.

1.3. Quản trị tài chính

Thực hiện các khoản thu trong năm học đúng theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, xây dựng kế hoạch thu, công khai tới cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch thu theo tháng.

Thực hiện chi theo hướng dẫn và chi qua Kho bạc nhà nước, tài khoản của nhà trường tại ngân hàng Agribank.

Triển khai thực hiện các khoản thu qua tài khoản, không dùng tiền mặt đạt 100% số phụ huynh tham gia.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Kết quả thanh tra, kiểm tra của Phòng, Sở GD&ĐT: Trong học kì 1, trường đón thanh tra thành phố về phòng chống tham nhũng, công tác thu chi tài chính.

2.2. Tự kiểm tra nội bộ

- Tự kiểm tra toàn diện nhà trường: 02
- Kiểm tra thường xuyên: 08
- Kiểm tra đột xuất: 07
- Kiểm tra chuyên đề: 23

- Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên:

Đối tượng kiểm tra	Tổng số	Tốt/Giỏi		Khá		Trung bình	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Tiết dạy	43	19	44,19	24	55,81	0	
Hồ sơ CM	37	12	32,43	25	67,57	0	

VII. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

- Kết quả đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin: Sửa chữa, nâng cấp đường mạng khu A, khu B, C, khu hiệu bộ; Tất cả các máy tính phòng Tin học đều được nối mạng lan; Các phòng học đều được lắp đặt wifi.

- Thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử: 100% giáo viên thực hiện quản lý kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử do VNPT cung cấp.

- Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: đạt 100%.

2. Kết quả triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Nhà trường đã nghiêm túc triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động, làm tốt công tác tuyên truyền. Triển khai lồng ghép việc thực hiện các cuộc vận động vào các kế hoạch tháng, tuần, năm. Mỗi cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu trước học sinh.

- Kết quả thực hiện các cuộc vận động được thể hiện rõ nhất qua việc xây

dựng các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp sát thực với tình hình nhà trường, qua đánh giá HS, đánh giá xếp loại GV, qua tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ, qua xét thi đua khen thưởng. CBGV của trường đã tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tham gia thi GVG cấp trường, cấp huyện, thi viết chữ đẹp cấp trường, tham gia các kì giao lưu, viết sáng kiến kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, yêu thương HS, quan tâm rèn kĩ năng sống cho HS. CBGV, NV và HS của trường đã nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của các cuộc vận động và phong trào do ngành phát động, tích cực tham gia, tạo sự chuyển biến mạnh về chất lượng giảng dạy, học tập, cơ sở vật chất, tạo được niềm tin với nhân dân trong xã.

3. Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt

a. Phát động phong trào thi đua tại trường

- 5 tham gia thi GVCN giỏi cấp trường, đủ điều kiện đạt GVCN giỏi
- Tổ chức đợt thi đua dạy tốt chào mừng 42 năm ngày NGVN, 70 năm truyền thống ngành G&ĐT, Công đoàn GD Hải Phòng:

Kết quả: Tổng số GV đăng kí dạy tốt: 37 đ/c = 37 tiết. Trong đó Tốt 28 tiết = 73.53 %; Khá 9 tiết = 26.47%. Lựa chọn 16 tiết tiêu biểu khen thưởng

- Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định. Trường tiếp tục có học sinh đạt giải trong các kì giao lưu các cấp. Tham gia tích cực các cuộc thi, các kì giao lưu do phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: Cấp Quốc gia: 02 giải Ba, cấp thành phố: 5 giải (Nhất 01 giải; Nhì 01 giải; Ba 03 giải), cấp huyện: 16 giải (Nhất 03 giải; Nhì 05 giải; Ba 8 giải). 95 học sinh xuất sắc, được Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận. 187 học sinh Xuất sắc cấp trường, 340 học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

Tổ chức cho giáo viên của trường tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện: 9 thầy cô được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 05 GV đạt giải viết chữ đẹp cấp huyện 2 giải Ba và 3 giải Khuyến khích.

Tham gia viết SKKN được Hội đồng thẩm định cấp huyện công nhận 12 sáng kiến của 13 đồng chí áp dụng hiệu quả.

Tổng kinh phí khen thưởng học sinh trong năm học: 39.850. 000đồng.

4. Xây dựng văn hóa trường học; trường học hạnh phúc; an ninh, an toàn trường học

- Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học theo công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/1/2017 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng và thực hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa đối với cán bộ, nhà giáo và học sinh; tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa văn nghệ.

- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học.
- Từng bước hạn chế và kiểm soát tình trạng học sinh bị tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai nạn giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.
- An ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

5. Công tác truyền thông về giáo dục

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai chương trình GDPT 2018.
- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; đề nghị UBND huyện và phòng GD&ĐT tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.
- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, của trường tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

7. Các hoạt động khác

- Tổ chức tốt Lễ khai giảng, Hội nghị CCVC năm học 2024-2025.
- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 42 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2024), biểu dương các nhà giáo tiêu biểu cấp cơ sở.
- Tổ chức Tết Trung thu cho HS; Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, chọn học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện.

8. Thông tin, báo cáo

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo. Các báo cáo, thông tin cần đảm bảo các yêu cầu chính xác về số liệu, thời gian, nội dung, đúng cấu trúc và thể thức, cập nhật thường xuyên.

- Báo cáo định kì: Các bộ phận chuyên môn, tài chính - cơ sở vật chất, Tổng phụ trách Đội thực hiện việc báo cáo bằng văn bản kết quả hoạt động của tháng và kế hoạch công tác tháng tiếp theo vào ngày cuối cùng của tháng.

- Các báo cáo khác: Theo công việc.

- Báo cáo cấp trên: Đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định, đảm bảo tính chính xác.

VII. Đánh giá chung

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Năm học 2024-2025 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn ngay đầu năm học do cơn bão số 3 gây ra nhưng dưới sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Tiên Lãng, sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng của thầy và trò trường Tiểu học Hùng Thắng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Triển khai thành công chương trình GDPT đối với các khối lớp; dạy tiếng Anh cho 100% số học sinh toàn trường; dạy học Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài, dạy học kỹ năng sống cho học sinh.

- Đại bộ phận học sinh chăm ngoan, không có học sinh vi phạm pháp luật.

- Đội ngũ giáo viên hăng say, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và giáo dục có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đạt tỉ lệ 100%.

- Việc sửa chữa, bổ sung CSVC nhà trường được quan tâm.

- Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học khuyến tài ngày càng phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả cao.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Chất lượng chữ viết, kỹ năng hợp tác nhóm của học sinh còn hạn chế. Chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật chưa đảm bảo yêu cầu.

- Còn số giáo viên ý thức trách nhiệm chưa cao, năng lực hạn chế, chậm đổi mới PPDH dẫn đến chất lượng giảng dạy còn hạn chế.

- Một bộ phận HS chưa có ý thức học tập, cha mẹ chưa quan tâm.

- Công tác truyền thông trong giáo dục của một số giáo viên còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của PGD&ĐT, của Đảng uỷ, UBND, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, CMHS,...

- Đội ngũ CBQL và GVNV nhà trường luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực, nhiệt tình tâm huyết và trách nhiệm cao.

- HS cơ bản chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập.

b) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số gia đình học sinh điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn do vậy ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động các nguồn lực tham gia phát triển giáo dục.

- Một bộ phận cha mẹ HS đi làm ăn xa để con cái cho ông bà chăm sóc nên cũng phần nào ảnh hưởng đến việc học tập của con cái.

- Khi giảng dạy giáo viên chưa chú ý nhiều đến việc phát triển năng lực của học sinh, chưa dạy học phân hóa đối tượng.

- Số lượng học sinh khuyết tật nhiều, ảnh hưởng nhiều chất lượng giáo dục.

Phần II: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND, phòng GD&ĐT, phòng Nội vụ huyện quan tâm tuyển dụng và phân bổ cho trường thêm 1 giáo viên dạy ngoại ngữ.

- Đề nghị UBND huyện quan tâm, phân bổ kinh phí cho các trường mua sắm trang thiết bị phòng học ngoại ngữ, phòng học thông minh.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, UBND xã;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi